

Số: 489/KL-TTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp

Thực hiện Quyết định thanh tra số 330/QĐ-TTS ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thanh tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (được gia hạn tại Quyết định thanh tra số 387/QĐ-TTS ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); từ ngày 17 tháng 9 năm 2024 đến ngày 31 tháng 10 năm 2024, Đoàn thanh tra đã làm việc với người đại diện theo pháp luật và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra chuyên ngành tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 26/BC-ĐTTr ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

- Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với 07/10 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp theo đúng kế hoạch (Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Thuận Phương, Công ty TNHH Nông nghiệp và Môi trường Xanh, Công ty Cổ phần công nghệ sinh học R.E.P, Công ty TNHH Thuốc thú y thủy sản Thiên Long, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp SIN GA, Công ty Cổ phần dinh dưỡng nông nghiệp Mekong, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thú Cưng Việt Nam).

- Không thực hiện thanh tra 02/10 cơ sở (Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học được Nanogen, Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Việt Á) do Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Chăn nuôi đã thanh tra, kiểm tra.

- 01/10 cơ sở (Công ty TNHH Quốc Minh) ngưng hoạt động.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

- 03/04 cơ sở có sản xuất thức ăn chăn nuôi đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- 01/04 cơ sở không đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tại thời điểm kiểm tra).

- 03/03 cơ sở không sản xuất thức ăn chăn nuôi, có hợp đồng gia công với đơn vị đủ điều kiện sản xuất.

1. Hồ sơ hành chính: của các cơ sở được thanh tra tương đối đạt yêu cầu.

- 07/07 cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.
- 06/07 cơ sở có hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 06/07 cơ sở có hợp đồng phân tích kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm tại đơn vị có chức năng.
- 05/07 cơ sở có thực hiện ghi và lưu nhật ký sản xuất. 01/07 cơ sở không kiểm tra được lệnh sản xuất do cơ sở cho biết lưu trữ trên phần mềm tại nhà máy sản xuất.

- 06/07 cơ sở có hồ sơ quản lý môi trường và phòng cháy chữa cháy.

- 07/07 cơ sở có hồ sơ theo dõi nhập, xuất, tồn nguyên liệu và thành phẩm.

- 07/07 cơ sở không có sản xuất thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh.

- **Đối với 04 cơ sở có sản xuất thức ăn chăn nuôi** (Công ty TNHH Nông nghiệp và Môi trường Xanh, Công ty Cổ phần công nghệ sinh học R.E.P, Công ty TNHH Thuốc thú y thủy sản Thiên Long, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp SIN GA)

+ 03/04 cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất (thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản) do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực. 01/04 cơ sở không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

+ 04/04 cơ sở có người phụ trách kỹ thuật đều có bằng cấp phù hợp theo quy định.

+ 03/04 cơ sở có có xây dựng và thực hiện các quy trình kiểm soát chất lượng.

+ 03/04 cơ sở có hồ sơ kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị phục vụ sản xuất.

+ 03/04 cơ sở có hồ sơ kiểm soát động vật gây hại.

+ 03/04 cơ sở có sản xuất thức ăn chăn nuôi có thực hiện báo cáo định kỳ tình hình sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản cho cơ quan có thẩm quyền.

- **Đối với 03 cơ sở không sản xuất thức ăn chăn nuôi** (Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Thuận Phương, Công ty Cổ phần dinh dưỡng nông nghiệp Mekong, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thú Cưng Việt Nam).

+ 03/03 cơ sở có hợp đồng gia công với đơn vị đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

2. Về điều kiện sản xuất, kinh doanh

- Không đánh giá điều kiện sản xuất đối với:

+ 03 cơ sở có hợp đồng gia công với đơn vị đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- + 01 cơ sở không đủ điều kiện sản xuất xuất thức ăn chăn nuôi.
- + 01 cơ sở chỉ là văn phòng Công ty.
- Đối với 02 cơ sở trực tiếp sản xuất thức ăn chăn nuôi.
 - + 02/02 cơ sở có điều kiện sản xuất tương đối đạt yêu cầu, địa điểm hoạt động các cơ sở cố định, riêng biệt, bố trí thiết bị theo quy tắc một chiều.
 - + 02/02 cơ sở có điều kiện vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị sạch sẽ, thoáng. Dây chuyền sản xuất, trang thiết bị làm bằng vật liệu bền, không bị thôi nhiễm chất độc hại, không gây ồn.
 - + 02/02 cơ sở có thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị phục vụ sản xuất, tem hiệu chuẩn còn hiệu lực.
 - + 02/02 cơ sở có thực hiện kiểm soát thu gom và xử lý chất thải, có ký hợp đồng thu gom và xử lý với đơn vị có chức năng.
 - + 02/02 cơ sở có điều kiện bảo quản nguyên liệu và thành phẩm tương đối đạt yêu cầu.
 - + 02/02 cơ sở có thực hiện biện pháp kiểm soát động vật gây hại.
 - + 02/02 cơ sở có trang bị đồ bảo hộ lao động (áo, mũ, khẩu trang,...) cho nhân viên trực tiếp sản xuất và khách tham quan.
- Ngoài ra các cơ sở đều đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định.

3. Về chất lượng hàng hóa: kiểm tra chất lượng sản phẩm đối với 05/07 cơ, kết quả

- 05/05 cơ sở có chỉ tiêu phân tích, kiểm nghiệm đạt chất lượng so với tiêu chuẩn cơ sở và nhãn công bố.
- 16/16 mẫu (22/22 chỉ tiêu) kiểm tra có chất lượng đạt yêu cầu so với tiêu chuẩn công bố và nhãn hàng hóa.

III. Kết luận

Từ kết quả kiểm tra xác minh nêu trên, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận nội dung tiến hành thanh tra như sau:

1. Mặt đạt được

- Các cơ sở đã chấp hành tương đối tốt quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.
- Hồ sơ hành chính của các cơ sở tương đối đầy đủ theo quy định pháp luật, chấp hành tương đối đúng yêu cầu các quy định về việc về việc sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.



- Đa số các cơ sở có đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Đối với cơ sở sản xuất có thực hiện báo cáo định kỳ tình hình sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản cho cơ quan có thẩm quyền.

2. Một số tồn tại

- 01/07 cơ sở không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- 01/07 cơ sở có nội dung hợp đồng gia công chưa chính xác (nội dung hợp đồng chỉ ghi nhận đóng gói, chưa có nội dung gia công sản xuất).

- 01/07 cơ sở chưa lập hồ sơ theo dõi kiểm soát động vật gây hại theo kế hoạch đã xây dựng.

- 01/07 cơ sở ghi chép lệnh sản xuất chưa đầy đủ, chỉ thể hiện kế hoạch sản xuất.

- 01/07 cơ sở ghi chép chưa chính xác về quy trình kiểm soát chất lượng, còn ghi sai tên công ty, nhiều đoạn văn có câu từ chưa chính xác; chưa có biện pháp và hồ sơ thực hiện hủy mẫu lưu khi hết thời gian lưu.

- 01/07 cơ sở chưa lập sổ theo dõi mẫu lưu, chưa có biện pháp theo dõi nhiệt độ, ẩm độ tại phòng lưu mẫu.

- 01/07 cơ sở chưa sắp xếp kho gọn gàng còn để nhiều vật dụng không cần thiết. Nhiệt kế, ẩm kế không có tem hiệu chuẩn, chưa thực hiện ghi chép theo dõi nhiệt độ, ẩm độ của kho bảo quản sản phẩm.

- 02/07 cơ sở chưa bố trí khu vực để sản phẩm lỗi, sản phẩm hết hạn sử dụng.

- 03/07 cơ sở ghi nhãn hàng hóa chưa phù hợp (nội dung ghi nhãn chưa đúng với nội dung công bố trên cổng thông tin điện tử, nguyên liệu chính ghi chép dễ nhầm lẫn với thành phần chất chính).

IV. Các biện pháp đã xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

1. Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã chỉ ra những tồn tại hạn chế của các cơ sở và yêu cầu các cơ sở khắc phục, thực hiện theo quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản).

2. Căn cứ các quy định của pháp luật, Đoàn thanh tra đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với 01 cơ sở với hành vi “*Sản xuất thức ăn chăn nuôi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi*” quy định tại khoản 7 Điều 14 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về Chăn nuôi. Tổng số tiền phạt là 60.000.000 đồng (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51.24/QĐ-XPHC).

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản):

- Chỉ được sản xuất thức ăn chăn nuôi khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra chất lượng các sản phẩm trước khi lưu thông trên thị trường.

- Điều chỉnh nội dung hợp đồng gia công sản xuất chính xác, đầy đủ.

- Lập hồ sơ theo dõi kiểm soát động vật gây hại theo kế hoạch đã xây dựng.

- Ghi chép lệnh sản xuất đầy đủ nội dung, ghi chép chính xác các quy trình kiểm soát chất lượng.

- Có biện pháp và hồ sơ thực hiện hủy mẫu lưu khi hết thời gian lưu. Lập sổ theo dõi mẫu lưu, có biện pháp kiểm soát nhiệt độ, ẩm độ tại phòng lưu mẫu.

- Kho chứa nguyên liệu, thành phẩm cần sắp xếp, bố trí gọn gàng, tránh tình trạng để vật dụng không cần thiết. Ghi chép theo dõi nhiệt độ, ẩm độ của kho bảo quản sản phẩm. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế theo quy định. Bố trí khu vực để sản phẩm lỗi, sản phẩm hết hạn sử dụng.

- Ghi nhãn sản phẩm đúng với thông tin đã công bố, tránh gây nhầm lẫn thông tin giữa nguyên liệu chính và thành phần chất chính.

- Rà soát quy trình sản xuất nhằm kiểm soát tốt hàm lượng các chất trong sản phẩm thức ăn chăn nuôi để tránh tình trạng chênh lệch hàm lượng quá nhiều so với thông tin công bố trên bao bì sản phẩm.

- Thực hiện giám sát việc tiêu hủy đối với sản phẩm, thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

Kiến nghị Ban Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Thanh tra năm 2022./. *gt*

Nơi nhận:

- Các cơ sở được thanh tra theo Quyết định 330/QĐ-TTS;
- Thanh tra Bộ NNPTNT;
- Thanh tra Thành phố;
- Ban Giám đốc Sở (A.Hoàng, A.Phú);
- Lưu VT, TTS.DTTTr (12b).



CHÍNH THAM TRA

Huỳnh Tấn Phát